

Nghiên cứu gốc

THỰC TRẠNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA ĐIỀU DƯỠNG TẠI BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT GIAI ĐOẠN 2021-2023

Lê Thị Thơi^{1*}, Nguyễn Thị Thảo Sương¹, Vũ Thị Thuận¹

1. 1. Khoa ĐTCBCC, Bệnh viện Thống Nhất, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: ThS. Lê Thị Thơi; ✉ hongthoihdc@gmail.com; ☎ 0902702880

TÓM TẮT: Mô tả thực trạng và phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến tham gia nghiên cứu khoa học của điều dưỡng Bệnh viện Thống Nhất giai đoạn 2021-2023. Nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành trên 335 điều dưỡng tại các khoa lâm sàng và phòng vấn sâu Lãnh đạo Bệnh viện, lãnh đạo Khoa/phòng, Điều dưỡng trưởng khoa và điều dưỡng viên. Tỷ lệ điều dưỡng tham gia nghiên cứu khoa học là 25,37% (n = 85). Trong 85 điều dưỡng tham gia nghiên cứu, tỷ lệ tham gia từ 02 đề tài trở lên là 45,88%. Điều dưỡng là chủ nhiệm đề tài 16,4%. Hoạt động nghiên cứu khoa học của điều dưỡng chủ yếu là thu thập số liệu (85,9%), chiếm tỷ lệ cao nhất so với các hoạt động khác. Số lượng bài báo khoa học có sự tham gia của điều dưỡng thấp, chiếm 13,46% (21/156 bài báo trong 3 năm). Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia nghiên cứu khoa học của điều dưỡng: trình độ chuyên môn, vị trí làm việc, kiến thức, thái độ, kỹ năng về nghiên cứu khoa học, hoạt động đào tạo nghiên cứu khoa học đã tham gia. Điều dưỡng tham gia nghiên cứu khoa học chiếm tỷ lệ thấp, hoạt động chủ yếu là thu thập số liệu. Trình độ chuyên môn, vị trí làm việc, kiến thức, thái độ, kỹ năng về nghiên cứu khoa học, kinh phí, vai trò của lãnh đạo bệnh viện/lãnh đạo khoa, chính sách khen thưởng về khoa học công nghệ, hoạt động bình xét thi đua hàng năm là yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia nghiên cứu khoa học của điều dưỡng.

Từ khóa: Nghiên cứu khoa học, điều dưỡng.

CURRENT STATUS OF NURSING SCIENTIFIC RESEARCH AT THONG NHAT HOSPITAL IN THE PERIOD 2021-2023

Le Thi Thoi, Nguyen Thi Thao Suong, Vu Thi Thuan

ABSTRACT: Describe the current situation and analyze some factors affecting participation in scientific research of nurses at Thong Nhat Hospital in the period 2021-2023. A cross-sectional descriptive study was conducted on 335 nurses in clinical departments and in-depth interviews with Hospital Leaders, Department/Office Leaders, Department Head Nurses and nurses. The rate of nurses participating in scientific research is 25.37% (n = 85). Of the 85 nurses participating in research, the rate of participation in 2 or more topics is 45.88%. Nurses are the project leaders of 16.4%. Scientific research activities of nurses are mainly data collection (85.9%), accounting for the highest rate compared to other activities. The number of scientific articles with the participation of nurses is low, accounting for 13.46% (21/156 articles in 3 years). Factors affecting nurses' participation in scientific research: professional qualifications, work position, knowledge, attitude, skills in scientific research, scientific research training activities participated. The proportion of nurses participating in scientific research is low, and their main activity is data collection. Professional qualifications, working position, knowledge, attitude, and skills in scientific research, funding, the role of hospital leaders/department leaders, reward policies for science and technology, and annual competition review activities are factors that influence nurses' participation in scientific research.

Keywords: Scientific research, nurses

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc thực hành y khoa dựa vào bằng chứng đang ngày càng trở nên quan trọng và hiện đại trên toàn thế giới. Điều dưỡng, với lợi thế là người tiếp cận sớm nhất, gần gũi nhất với người bệnh, luôn có thể nhận định ra được những vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến người bệnh, vì thế việc tham gia nghiên cứu khoa học (NCKH) là kĩ năng cần thiết giúp điều dưỡng học hỏi và nắm vững kiến thức, kỹ thuật trong chăm sóc sức khỏe nâng cao sự phục hồi cho người bệnh. Thực hành dựa vào bằng chứng (EBP- Evidence-Based Practice) là lựa chọn những kết quả tốt nhất hiện có kết hợp kinh nghiệm lâm sàng [1]. Trên Thế giới tại Trung Quốc, tỷ lệ điều dưỡng tham gia hoạt động NCKH chỉ chiếm 7,9% (điều dưỡng là chủ đề tài chiếm tỷ lệ 4,1%), tại Ghana là 36,1% (chủ đề tài là 1,9%) [2] và Nigeria tỷ lệ là và 25,9% (chủ đề tài là 9,2%) [3].

Tại Việt Nam nghiên cứu khoa học cũng là một trong những tiêu chuẩn được quy định trong chuẩn năng lực, cơ bản của điều dưỡng Việt nam do Bộ Y tế ban hành. Hiện nay chưa có nhiều nghiên cứu về thực trạng nghiên cứu khoa học của điều dưỡng. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Thúy đã thực hiện tại Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí giai đoạn 2015-2019, tỷ lệ điều dưỡng tham gia NCKH là chủ nhiệm đề tài thấp chiếm 11,60% [4]. Để tìm hiểu về vấn đề này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu *"Mô tả thực trạng nghiên cứu khoa học của điều dưỡng Bệnh viện Thống Nhất giai đoạn 2021-2023 và một số yếu tố ảnh hưởng"* với 02 mục tiêu: (1) Mô tả thực trạng nghiên cứu khoa học của điều dưỡng bệnh viện Thống Nhất giai đoạn 2021-2023; (2) Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng nghiên cứu khoa học của điều dưỡng.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu định lượng: điều dưỡng các khoa lâm sàng, có thâm niên công tác ≥ 1 năm

Nghiên cứu định tính: Lãnh đạo Bệnh viện, trưởng Phòng điều dưỡng, phòng Đào tạo; Trưởng/phó các khoa lâm sàng, điều dưỡng viên.

Tiêu chuẩn loại trừ: Đối tượng không đồng ý tham gia nghiên cứu, nghỉ thai sản, đi học và công tác < 1 năm.

2.2. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang kết hợp định tính và định lượng

2.3. Cỡ mẫu nghiên cứu

Phương pháp định lượng: Chọn mẫu thuận tiện bao gồm toàn bộ điều dưỡng các khoa lâm sàng công tác > 1 năm.

Phương pháp định tính: Chọn mẫu có chủ đích, phỏng vấn sâu: đối tượng là Lãnh đạo bệnh viện; Lãnh đạo Khoa/Phòng, Điều dưỡng trưởng khoa và điều dưỡng viên các khoa lâm sàng

2.4. Biến số nghiên cứu

Biến định lượng: Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Biến định tính: Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học của điều dưỡng theo từng năm. Tỷ lệ đề tài có điều dưỡng tham gia là chủ đề tài. Tỷ lệ đề tài có điều dưỡng tham gia là thành viên đề tài nghiên cứu khoa học. Tỷ lệ bài báo khoa học trong nước, quốc tế có điều dưỡng tham gia.

Yếu tố liên quan đến tham gia nghiên cứu khoa học của điều dưỡng: Liên quan giữa các yếu tố cá nhân với sự tham gia nghiên cứu khoa học (tuổi, giới, trình độ, thâm niên công tác, kiến thức- thái độ - kỹ năng nghiên cứu khoa học). Liên quan giữa hoạt động đào tạo nghiên cứu khoa học với sự tham gia nghiên cứu khoa học (hình thức đào tạo, số lượng, thời lượng khóa học, nội dung của các khóa học, đánh giá của điều dưỡng về khóa học). Liên quan giữa thời gian làm việc, vị trí làm việc với sự tham gia nghiên cứu khoa học.

2.5. Các bước tiến hành

Thu thập số liệu định lượng: Nghiên cứu viên sẽ tiến hành tạo bảng câu hỏi

trên Google Form và gửi Link trực tuyến bảng câu hỏi đến các Điều dưỡng trưởng và Điều dưỡng viên.

Thu thập số liệu định tính: Tiến hành phỏng vấn sâu online qua điện thoại, hoặc trực tiếp (có ghi âm) với bộ câu hỏi được thiết kế riêng cho từng nhóm đối tượng.

Công cụ nghiên cứu, thu thập số liệu: Bộ câu hỏi phát vấn, bộ câu hỏi phỏng vấn sâu được xây dựng dựa trên các tài liệu tham khảo của Nguyễn Thị Thúy [4].

2.6. Phương pháp phân tích số liệu

Xử lý số liệu định lượng: Số liệu phát vấn sau khi được làm sạch, nhập vào máy tính với phần mềm EpiData 3.1 và được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0 với lệnh thống kê mô tả.

Xử lý số liệu định tính: Các băng ghi âm phỏng vấn sâu được gỡ và mã hóa, phân tích theo các chủ đề, những ý kiến tiêu biểu được lựa chọn để trích dẫn minh họa.

Thực hiện phép kiểm hồi quy Logistic đa biến bao gồm: Biến phụ thuộc, biến độc lập, biến phân loại, biến liên tục, để xác định yếu tố ảnh hưởng và phân tích mối liên quan giữa các yếu tố này đến việc tham gia nghiên cứu khoa học của điều dưỡng.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chủ yếu ở lứa tuổi 30-45, việc chăm sóc người bệnh là chủ yếu (75,22%). Giới tính nữ chiếm đa số (86,8%). Thâm niên công tác chủ yếu từ 10-20 năm. Phần lớn đối tượng có trình độ đại học (57,91%) (**Bảng 1**)

Tỷ lệ điều dưỡng tham gia nghiên cứu khoa học là 25,8%, tham gia 1 đề tài là 13,7%, từ 02 đề tài trở lên là 11,64%. Tỷ lệ điều dưỡng chủ nhiệm là 16,4%, thành viên nghiên cứu là 90,5%. Tỷ lệ điều dưỡng tham gia đề tài cấp cơ sở là 25,37%, đề tài cấp tỉnh/bộ là 0,29%, cấp nhà nước là 0,29%. Hoạt động chủ yếu là thu thập số liệu, chiếm 85,9%.

Bảng 1: Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu

STT	Thông tin chung	Số lượng (n= 335)	Tỷ lệ %
1	Nhóm tuổi		
	< 30 tuổi	37	11,04
	30-45 tuổi	252	75,22
	> 45 tuổi	46	13,7
2	Giới tính		
	Nam	44	13,2
	Nữ	291	86,8
3	Trình độ chuyên môn		
	Trung cấp	34	10,14
	Cao đẳng	97	28,95
	Đại học	194	57,91
	Sau đại học	10	2,9
4	Thâm niên công tác		
	< 10 năm	85	25,37
	10-20 năm	186	55,52
	> 20 năm	64	19,10
5	Vị trí làm việc tại khoa		
	Quản lý	12	3,5
	Hành chính,	25	7,46
	Chăm sóc NB	298	88,95

3.2. Các yếu tố liên quan đến sự tham gia nghiên cứu khoa học của Điều dưỡng

Kết quả nghiên cứu cho thấy trình độ chuyên môn, vị trí làm việc là những yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia nghiên cứu khoa học của điều dưỡng. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$. Các đặc điểm khác như giới tính, tình trạng hôn nhân, số lượng con hiện có, nhóm tuổi và số năm công tác không có mối liên quan và ảnh hưởng đến tỷ lệ tham gia nghiên cứu khoa học với $p > 0,05$.

4. BÀN LUẬN VÀ KẾT LUẬN

4.1. Thực trạng tham gia nghiên cứu khoa học của Điều dưỡng giai đoạn 2021-2023

Bảng 2. Thực trạng tham gia nghiên cứu khoa học của Điều dưỡng năm 2021-2023

Nội dung	Tổng (n %)
Tham gia NCKH	
Có	85 (25,37%)
Không	250 (74,62%)
Số lượng đề tài đã tham gia (n=85)	
1 đề tài	46 (54,11%)
≥ 2 đề tài	39 (45,88%)
Vai trò của ĐD trong đề tài NCKH (n=85)	
Chủ nhiệm	14 (16,4%)
Thư ký	0
Thành viên	77 (90,5%)
Phân cấp đề tài do ĐD tham gia	
Cấp cơ sở	85 (25,37%)
Cấp tỉnh/bộ	1 (0,29%)
Cấp nhà nước	1 (0,29%)
Hoạt động của ĐD trong đề tài NCKH	
Thảo luận lựa chọn câu hỏi NC	29 (31,5%)
Tìm kiếm và đánh giá y văn	20 (21,7%)
Lựa chọn thiết kế NC	20 (21,7%)
Lựa chọn phương pháp TTSL	24 (26,1%)
Tính toán cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu	14 (15,2%)
Viết đề cương NC	22 (23,9%)
Điều tra thử nghiệm	10 (10,9%)
Thu thập số liệu	79 (85,9%)
Phân tích số liệu	15 (16,3%)
Viết bài báo/báo cáo khoa học	18 (19,6%)

Kết quả khảo sát 335 điều dưỡng các khoa lâm sàng cho thấy tỷ lệ điều dưỡng tham gia nghiên cứu khoa học là 25,8%. Số liệu này của chúng tôi phù hợp với số liệu nghiên cứu của tác giả Asuquo Ekaete tại Nigeria là 25,0% [4] và thấp hơn nghiên cứu của Phạm Thị Oanh tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên (61,1%) [1], nghiên cứu của Nguyễn Thị Ngọc Minh tại 02 bệnh viện miền Trung Việt Nam (64,2%) [5], nghiên cứu của Isaac Nkrumah tại Ghana là 36,1% [2]. Trong 85 điều dưỡng tham gia nghiên cứu khoa học, 46 (54,11%) tham gia 01 đề tài, 39 (45,88%) tham gia từ 02 đề tài trở lên. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Thị Ngọc Minh với tỷ lệ lần lượt là 50,5 % và 41,5%

[5]. Tại Việt Nam và một số quốc gia đang phát triển, vai trò của điều dưỡng trong nhóm nghiên cứu chủ yếu là thành viên. Trong nghiên cứu của chúng tôi có 85 điều dưỡng, tỷ lệ thành viên nghiên cứu chiếm 77 (90,5%), chủ nhiệm/thư ký đề tài chiếm 14 (16,4%), số liệu này cao hơn nghiên cứu của Isaac Nkrumah tại Ghana với tỷ lệ chủ nhiệm/thư ký đề tài là 1,9% [2] và nghiên cứu tại Nigeria (9,2%) [4] và thấp hơn nghiên cứu của Kuuppelomaki M tại Phần Lan (60%) [6]. Với vai trò là chủ nhiệm/thư ký đề tài, điều dưỡng sẽ chủ động hơn các hoạt động tìm kiếm tài liệu về lĩnh vực liên quan, thiết kế nghiên cứu, triển khai các hoạt động nghiên cứu, tạo ra kiến thức và những bằng chứng mới góp phần cải tiến

Bảng 3. Một số yếu tố liên quan đến sự tham gia nghiên cứu khoa học của Điều dưỡng

Đặc điểm	Tham gia NCKH		p	OR
	Có n (%) N=85	Không n (%) N=250		KTC95%
Nhóm tuổi:				
< 30 tuổi	6 (7,1)	31 (12,4)	0,175	0,54 (0,18-1,37)
> 30 tuổi	79 (92,9)	219 (87,6)		1
Giới tính				
Nam	13 (15,3)	33 (13,2)	0,628	1,19 (0,54- 2,47)
Nữ	72 (84,7)	217 (86,8)		1
Tình trạng hôn nhân				
Chưa kết hôn	11 (12,9)	34 (13,6)		1
Đã kết hôn	71 (83,5)	207 (82,8)	0,876	1,06 (0,51- 2,20)
Đã ly dị/góa	3 (3,5)	9 (3,6)	0,968	1,03 (0,24- 4,49)
Trình độ chuyên môn				
Trung cấp	1 (1,2)	33 (13,2)		1
Cao đẳng	15 (17,7)	82 (32,8)	0,088	6,04 (0,77-47,57)
Đại học	60 (70,6)	134 (53,6)	0,009	14,78 (1,94-108,75)
Sau đại học	9 (10,6)	1 (0,4)	<0,001	297 (16,87-5228,39)
Thâm niên công tác				
< 10 năm	16 (18,8)	69 (27,6)		1
10 -20 năm	50 (58,8)	136 (54,4)	0,154	1,57 (0,84-2,99)
> 20 năm	19 (22,4)	45 (18,0)	0,122	1,82 (0,91-3,11)
Vị trí làm việc				
Hành chính (n=25)	8 (32,0)	17 (68,0)	0.246	1.69 (0.69-4.08)
Chăm sóc NB (n=298)	65 (21.8)	233 (78.2)		1
Quản lý (n=12)	11 (91.7)	1 (8.3)	<0.001	39.43 (5.0-311.0)

chất lượng dịch vụ.

Hoạt động nhiều nhất mà điều dưỡng tham gia là thu thập số liệu. Trong nghiên cứu của chúng tôi, tỷ lệ Điều dưỡng thu thập số liệu là 79 (85,9%), cao hơn nhiều so với nghiên cứu của Đoàn Thị Ngân với tỷ lệ là 21,7% [7] và nghiên cứu của Rizzuto C là 36,7% [8]. Tuy nhiên hoạt động tỷ lệ viết đề cương 22 (23,9%), phân tích số liệu (16,3%), viết báo cáo (19,6%) trong nghiên cứu này cao hơn nghiên cứu của Đoàn Thị Ngân với tỷ lệ lần lượt là 19,1%, 2,4%, 10,3% so sánh với 4,8%, 13,9%, 9,3% [7]. Điều này chứng tỏ hoạt động nghiên cứu khoa học của điều dưỡng trong giai đoạn 2021-2023 có sự tích cực và tiến bộ.

4.2. Một số yếu tố liên quan đến sự tham gia NCKH của ĐD

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy trình độ chuyên môn, vị trí việc làm có ảnh hưởng đến sự tham gia nghiên cứu khoa học của điều dưỡng, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$.

Tỷ lệ tham gia nghiên cứu khoa học ở điều dưỡng có trình độ Đại học 60 (70,6%) cao gấp 4 lần nhóm cao đẳng 15 (17,7%) và gấp 6 lần nhóm trung cấp. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Nkrumah Isaac, với tỷ lệ điều dưỡng trình độ cao đẳng và đại học tham gia nghiên cứu khoa học lần lượt là 25% và 50,8% [2]. Nhóm điều dưỡng làm công việc quản lý có tỷ lệ tham gia nghiên cứu khoa học (91,7%) cao

hơn nhóm làm chăm sóc người bệnh và nhóm hành chính. Nghiên cứu của Rizzuto C [8] và Wu Xue cũng cho kết quả như tương tự [9].

5. KẾT LUẬN

Trong giai đoạn 2021-2023, tỷ lệ điều dưỡng tham gia nghiên cứu khoa học thấp, điều dưỡng tham gia thực hiện 49 đề tài, chiếm tỷ lệ 11,03% tổng số đề tài của Bệnh viện, hoạt động nghiên cứu khoa học của điều dưỡng chủ yếu là thu thập số liệu, chiếm tỷ lệ cao nhất so với các hoạt động khác là 85,9%. Số lượng bài báo khoa học có sự tham gia của điều dưỡng thấp, chiếm 13,46% (21/156 bài báo trong 3 năm). Trong đó, đa số là đề tài cấp cơ sở chiếm tỉ lệ 25,37%, đề tài cấp bộ 0,29%, đề tài cấp nhà nước 0,29%, đề tài do điều dưỡng là chủ nhiệm là 16,4%.

Trình độ chuyên môn, vị trí việc làm có ảnh hưởng đến sự tham gia nghiên cứu khoa học của điều dưỡng, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$ và là yếu tố liên quan đến sự tham gia nghiên cứu khoa học của điều dưỡng. Tỷ lệ tham gia nghiên cứu khoa học ở điều dưỡng có trình độ Đại học cao hơn nhóm Cao đẳng và Trung cấp. Nhóm điều dưỡng làm công việc quản lý có tỷ lệ tham gia nghiên cứu khoa học cao hơn nhóm chăm sóc người bệnh và nhóm hành chính, điều này phù hợp với vị trí công tác quản lý. Thái độ, kỹ năng về nghiên cứu khoa học, kinh phí, vai trò của lãnh đạo BV/lãnh đạo khoa, chính sách khen thưởng về khoa học công nghệ, hoạt động bình xét thi đua hàng năm là yếu tố ảnh hưởng đến tham gia nghiên cứu khoa học của điều dưỡng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Oanh P.T, Hoa L.T, Kiên H.T., Technology: Kiến thức, thái độ và kĩ năng của điều dưỡng về thực hành dựa trên bằng chứng (EBP). 2018, 187(11):157-162.
- [2] Nkrumah I, Atuhaire C, Priebe G, Cumber S: Barriers for nurses' participation in and utilisation of clinical research in three hospitals within the Kumasi Metropolis, Ghana. 2018, 30(1).
- [3] Asuquo E, Etowa J, John M, Ndiok A, Samson-Akpan PE, Edet OB: Assessing nurses' capacity for health research and policy engagement in Nigeria. 2013, 2(4):35.

- [4] Thúy N.T, T.V.T, D.M.Đ: Thực trạng tham gia nghiên cứu khoa học của điều dưỡng các khoa lâm sàng và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Việt Nam – Thụy điển Uông Bí. . Tạp Chí Y Học Cộng Đồng 2020, 59(6):171.

- [5] Nguyen T.N.M, Wilson AJ: Knowledge, skills, and attitudes to implementing best practice in hospitals in Central Vietnam. 2016, 14(4):142-149.

- [6] Kuuppelomäki M, Tuomi J: Finnish nurses' attitudes towards nursing research and related factors. 2005, 42(2):187-196.

- [7] Ngần Đ.T: Thực trạng tham gia nghiên cứu khoa học và nhu cầu đào tạo của điều dưỡng Bệnh viện Thống nhất năm 2018, trang 27, 39, 40, 56. Luận văn thạc sĩ quản lý bệnh viện, Trường Đại học Y tế Công cộng, Hà Nội; 2018.

- [8] Rizzuto C, Bostrom J, Suter WN, Chenitz WC: Predictors of nurses' involvement in research activities. 1994, 16(2):193-204.

- [9] Wu X, Et al. Training needs of clinical nurses: A nationwide study among tertiary hospitals in China. Int J Nurs Sci. 2019;6(3):300-308